

Số: 61/2025/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 21 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Phan Thị Hiền.

Thư ký phiên họp: bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 63/2025/TLST-LĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 25/2025/QĐST-LĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Cao Thị M, sinh năm 1991; thường trú: số H, khu vực T, phường T, huyện Ô, thành phố Cần Thơ. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Cao Thị N, sinh năm 1993; thường trú: số H, khu vực T, phường T, huyện Ô, thành phố Cần Thơ. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH L1; địa chỉ: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trương Thị Thúy L, sinh năm 1951; địa chỉ: đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo pháp luật, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; thường trú: A, Khu phố T, phường T, Thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo uỷ quyền (theo giấy uỷ quyền số 32 ngày 10/4/2025). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai chị Cao Thị M trình bày: Từ tháng 09/2009 đến tháng 05/2011 chị M có làm việc tại Công ty TNHH L1, địa chỉ: Số A Đường Đ, KCN S, phường D, Thành phố D, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7409262260. Nay chị M tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin của chị M bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Tháng 12/2009 đến tháng 02/2011, chị Cao Thị N là em gái chị M sử dụng thông tin của chị M giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH L1. Trong thời gian đó, chị M có giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L1.

Do đó, chị M bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2011, đây là thời gian chị Cao Thị N mượn hồ sơ lao động của chị M. Nay chị M yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Cao Thị M (do chị Cao Thị N ký kết) và Công ty TNHH L1 từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2011 là vô hiệu.

Về hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động thì chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai Công ty TNHH L1 trình bày:

Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Tại thời điểm ký hợp đồng (tháng 12/2009), phía Công ty không biết đó là chị Cao Thị N lấy giấy tờ nhân thân của chị Cao Thị M để ký kết hợp đồng lao động với Công ty. Ngoài ra, Công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc.

Toà án yêu cầu cung cấp chứng cứ liên quan đến người lao động Cao Thị M, tuy nhiên vì thời gian người lao động này nghỉ việc đã hơn 10 năm nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ của chị M. Vì thế, Công ty không thể thực hiện việc cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Toà án được.

Nay chị Cao Thị M yêu cầu Toà án Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Cao Thị M và Công ty TNHH L1 vô hiệu thì Công ty yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty cũng không yêu cầu Toà án giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị N trình bày:

Vào năm 2009, chị Cao Thị N có sử dụng thông tin của chị Cao Thị M giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH L1 khoảng từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2011, đóng Bảo hiểm xã hội số: 7409319546 vì thời điểm đó cả hai không hiểu biết về pháp luật. Chị N đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Cao Thị M, tuyên bố Hợp đồng lao động (từ tháng 12/2009 đến tháng

02/2011) giữa chị Cao Thị M và Công ty TNHH L1 là vô hiệu.

- *Tại bản tự khai, ông Dương Văn T đại diện theo uỷ quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH L1 cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Cao Thị M, sinh năm 1991, số CCCD 092191003887, với mã số BHXH 7409319546 có quá trình tham gia BHXH, BHYT từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2011 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần.

Ngoài ra, qua tra cứu dữ liệu, BHXH thành phố Dĩ An còn phát hiện bà Cao Thị M còn có mã số 7409262260 có quá trình tham gia BHXH, BHYT từ tháng 09/2009 đến tháng 05/2011 tại Công ty TNHH L1.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Cao Thị M và Công ty TNHH L1, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An Căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của Bà Cao Thị M, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Cao Thị M ông T không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị M, chị N, Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2011, người lao động tên Cao Thị M, sinh năm 1991, số căn cước công dân 092191003887 được Công ty TNHH L1 tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm là 7409262260. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH L1 và chị Cao Thị M phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 12/2009. Tuy nhiên, chị Cao Thị M và chị Cao Thị N thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH L1 và thực tế làm việc tại Công ty T1 khoảng thời gian từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2011 theo hợp đồng lao động là chị Cao

Thị N chứ không phải chị Cao Thị M do chị N mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của chị M để đi làm việc. Mục đích mượn giấy tờ là để chị N có việc làm do thời gian này chị N chưa đủ 18 tuổi. Trình bày của chị M và chị N phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2011 và chị Cao Thị M có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH L1. Xét thấy, việc chị N lấy tên chị M để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc chị Cao Thị M yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2011 giữa chị Cao Thị M (do chị Cao Thị N mượn tên) với Công ty TNHH L1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 136, Điều 142 Bộ luật Dân sự năm 1995, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị Cao Thị M bị trùng từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2011. Do đó, chị M yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH L1 với chị M (do chị N sử dụng thông tin của chị M để ký) từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2011 có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: chị Cao Thị M phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9 của Bộ luật lao động năm 1994; Điều 127, 132 Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Cao Thị M.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Cao Thị M, sinh năm 1991, địa chỉ: số H, khu V, phường T, huyện Ô, thành phố Cần Thơ (do chị Cao Thị N ký kết) với Công ty TNHH L1 là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: chị Cao Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0008013 ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phan Thị Hiền